

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 2575/STNMT-TCCB ngày 05/6/2025; ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1360/SKHCN-TĐC ngày 28/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ 03 (ba) thủ tục hành chính (trong đó: 01 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp huyện, 01 TTHC cấp xã) lĩnh vực Đất đai thuộc thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong

thời gian 03 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. TTHC CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh	1.012805	Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh: Số 81 đường Nguyễn Du, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật Đất đai số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa TTHC lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. TTHC CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	1.012811	45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Trụ sở Ban tiếp công dân cấp huyện; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Như trên

III. TTHC CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Hòa giải tranh chấp đất đai của UBND cấp xã	1.012812	30 ngày kể từ ngày nhận đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	- Trụ sở UBND cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Như trên

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ CÁC TTHC

I. Cấp tỉnh

1. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. GQ TCĐĐ.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh. - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai	x	
	- Biên bản hòa giải tại UBND cấp xã		x
	- Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND cấp huyện (nếu có)		x
	- Các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng đất (nếu có)		x
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh - Số 81 đường Nguyễn Du, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh		
2.7	Cơ quan thực hiện: Ban tiếp công dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Thanh tra tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc UBND tỉnh (nếu có), UBND cấp huyện, UBND cấp xã.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (đối với tranh chấp lần 2).		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.		

	- Quyết định công nhận hòa giải thành (trong trường hợp hòa giải thành).			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn và hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp tại Ban tiếp công dân tỉnh; Qua Dịch vụ bưu chính công ích. - Cán bộ tiếp nhận đơn của Ban tiếp dân tỉnh kiểm tra đơn và hồ sơ: + Nếu đơn và hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận; hoặc trả lại đơn và hồ sơ thông qua dịch vụ Dịch vụ bưu chính công ích. + Nếu đơn và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và thực hiện xử lý đơn tranh chấp theo quy định.	Tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư /Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân tỉnh	Giờ hành chính	
B2	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai gửi các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp; hoặc Văn bản thông báo không thụ lý tranh chấp đất đai trong trường hợp không thụ lý.	Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân tỉnh	05 ngày	Văn bản thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; hoặc Văn bản thông báo không thụ lý tranh chấp đất đai
B3	Chuyển đơn, hồ sơ và Văn bản giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp.	Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân tỉnh	01 ngày	Văn bản giao tham mưu thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp
B4	Duyệt hồ sơ và chuyển công chức xử lý	Văn thư, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày	Giao trên hệ thống hồ sơ công việc

B5	Công chức xử lý hồ sơ vụ việc; tham mưu Văn bản trình lãnh đạo Sở gửi Thanh tra tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc UBND tỉnh (nếu cần) đề nghị cử người tham gia đoàn thẩm tra, xác minh; tham mưu Quyết định thành lập đoàn thẩm tra xác minh	Công chức xử lý hồ sơ vụ việc Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày	Văn bản cử người tham gia đoàn thẩm tra, xác minh; Văn bản đề nghị thành lập đoàn thẩm tra, xác minh (kèm theo dự thảo quyết định)
B6	Chủ tịch UBND tỉnh duyệt ban hành Quyết định thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp.	Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày	Quyết định thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp
B7	Tiến hành thẩm tra, xác minh; tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp; tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh vụ việc	Trưởng đoàn và các thành viên Đoàn xác minh	45 ngày	Báo cáo kết quả xác minh vụ việc tranh chấp đất đai
B8	Lãnh đạo Sở duyệt báo cáo kết quả thẩm tra xác minh của Đoàn; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành).	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng đoàn xác minh	05 ngày	Văn bản đề nghị ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành (kèm theo dự thảo Quyết định)
B9	Chủ tịch UBND tỉnh duyệt, ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành).	Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh;	05 ngày	Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành).
3	BIỂU MẪU (không có)			
4	HỒ SƠ LƯU			
-	Hồ sơ theo mục 2.3.			
-	Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai; các hồ sơ tài liệu thu thập được trong quá trình thẩm tra, xác minh vụ việc; Biên bản xác minh các bên tranh chấp, các đối tượng có liên quan; Biên bản họp tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu có); Báo cáo kết quả xác minh vụ việc tranh chấp đất đai;...			

-	Quyết định giải quyết tranh chấp, hoặc quyết định công nhận hòa giải thành của Chủ tịch UBND tỉnh.
Hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai được lưu tại Sở Nông nghiệp và Môi trường và thực hiện lưu trữ theo quy định.	

II. Cấp huyện

1. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. GQ TCĐĐ.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện. - Qua Dịch vụ bưu chính công ích;		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
	- Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai	x	
	- Biên bản hòa giải tại UBND cấp xã		x
	- Các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng đất (nếu có)		x
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Ban tiếp công dân huyện.		
2.7	Cơ quan thực hiện: Ban tiếp công dân cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Các phòng ban thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã.		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.		

	- Quyết định công nhận hòa giải thành (trong trường hợp hòa giải thành).			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp đơn và hồ sơ đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai.			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn và hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp tại Ban tiếp công dân cấp huyện; Qua Dịch vụ bưu chính công ích. - Cán bộ tiếp nhận đơn của Ban tiếp dân cấp huyện kiểm tra đơn và hồ sơ: + Nếu đơn và hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hoặc trả lại đơn và hồ sơ thông qua dịch vụ Dịch vụ bưu chính công ích. + Nếu đơn và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và thực hiện xử lý đơn tranh chấp theo quy định.	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư /Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân huyện	Giờ hành chính	
B2	Tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai gửi các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp; hoặc Văn bản thông báo không thụ lý tranh chấp đất đai trong trường hợp không thụ lý	Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân huyện	05 ngày	Văn bản thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; hoặc Văn bản thông báo không thụ lý tranh chấp đất đai
B3	Chuyển đơn, hồ sơ và Văn bản giao cho phòng Nông nghiệp và Môi trường/ phòng Tài nguyên và Môi trường (nếu có) để tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp	Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân huyện	01 ngày	Văn bản giao tham mưu thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp
B4	Duyệt hồ sơ và chuyển công chức xử lý	Lãnh đạo, phòng Nông	0,5 ngày	Giao trên hệ thống hồ sơ công việc

		nghiệp và Môi trường		
B5	Công chức xử lý hồ sơ vụ việc; tham mưu Quyết định thành lập đoàn thẩm tra xác minh	Công chức xử lý hồ sơ vụ việc phòng Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày	Văn bản đề nghị thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp (kèm theo dự thảo quyết định)
B6	Chủ tịch UBND huyện duyệt ban hành Quyết định thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp.	Chủ tịch UBND cấp huyện; Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân huyện	01 ngày	Quyết định thành lập đoàn thẩm tra, xác minh vụ việc tranh chấp
B7	Tiến hành thẩm tra, xác minh; tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp; tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh vụ việc	Trưởng đoàn và các thành viên Đoàn xác minh	35 ngày	Báo cáo kết quả xác minh vụ việc tranh chấp đất đai
B8	Chủ tịch UBND cấp huyện duyệt, ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành).	Chủ tịch UBND cấp huyện; Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của Ban tiếp công dân huyện	05 ngày	Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành).
3	BIỂU MẪU (không có)			
4	HỒ SƠ LƯU			
-	Hồ sơ theo mục 2.3.			
-	Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai; các hồ sơ tài liệu thu thập được trong quá trình thẩm tra, xác minh vụ việc; Biên bản xác minh các bên tranh chấp, các đối tượng có liên quan; Biên bản họp tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu có); Báo cáo kết quả xác minh vụ việc tranh chấp đất đai;...			
-	Quyết định giải quyết tranh chấp, hoặc quyết định công nhận hòa giải thành của Chủ tịch UBND cấp huyện.			
Hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai được lưu tại UBND cấp huyện và thực hiện lưu trữ theo quy định.				

III. Cấp xã

1. Hòa giải tranh chấp đất đai của Ủy ban nhân dân cấp xã

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT. HG TCĐĐ.03		
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định			
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:			
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở UBND cấp xã. - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.			
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn yêu cầu yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai	x		
	- Các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng đất (nếu có)		x	
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).			
2.5	Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trụ sở UBND cấp xã.			
2.7	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giao trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
	Tổ chức, cá nhân nộp đơn và hồ sơ đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai.			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1				

	- Tiếp nhận đơn và hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp tại UBND cấp xã; Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cán bộ tiếp nhận đơn của UBND cấp xã kiểm tra đơn và hồ sơ: + Nếu đơn và hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hoặc trả lại đơn và hồ sơ thông qua dịch vụ Dịch vụ bưu chính công ích. + Nếu đơn và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và thực hiện xử lý đơn tranh chấp theo quy định.	Tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư /Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của UBND cấp xã	Giờ hành chính	
B2	Tham mưu UBND cấp xã ban hành văn bản thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai gửi các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp; hoặc Văn bản thông báo không thụ lý hòa giải tranh chấp đất đai trong trường hợp không thụ lý	Cán bộ tiếp nhận xử lý đơn của UBND cấp xã	03 ngày	Văn bản thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai; hoặc Văn bản thông báo không thụ lý hòa giải tranh chấp đất đai
B3	Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp đất đai, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất.	Lãnh đạo UBND xã (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch); Công chức địa chính, công chức tư pháp	20 ngày	Báo cáo kết quả xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp; nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất
B4	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải quy định	Chủ tịch UBND cấp xã; Công chức địa chính	02 ngày	Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai
B5	Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh	Chủ tịch UBND xã, Hội đồng	05 ngày	Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai.

	chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan	hòa giải tranh chấp đất đai		
3	BIỂU MẪU (không có)			
4	HỒ SƠ LƯU			
-	Hồ sơ theo mục 2.3.			
-	Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai; các hồ sơ tài liệu thu thập được trong quá trình thẩm tra, xác minh vụ việc; Biên bản xác minh các bên tranh chấp.			
Hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai được lưu tại UBND cấp xã và thực hiện lưu trữ theo quy định./.				